

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 65/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Đoan

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 75/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, giao nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thị P, sinh năm 1990. (Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt)

Trú tại: Tổ 06, ấp Bù Dinh, xã Thanh An, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước;

Bị đơn: Anh Điều L, sinh năm 1989; (Vắng mặt không lý do).

Trú tại: Tổ 06, ấp Bù Dinh, xã Thanh An, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 03 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án chị Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị Thị P và anh Điều L sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình; Sau khi kết hôn thì chị P và anh Điều L sinh sống chung gia đình vợ tại ấp Bù Dinh, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước, chị P và anh

L chung sống hạnh phúc 02 năm thì mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do anh L có tính gia trưởng, tính ngang ngược, ngoài ra còn hay nhậu nhẹt, không có trách nhiệm gì với vợ con, có khi anh L còn đánh đập chị P, thường xuyên như vậy nghĩ, vì thương các con nên phải chịu đựng và cũng đã tha thứ rất nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Điều L.

Về con chung: Quá trình chung sống chị P và anh L có 03 con chung Thị Nương, sinh ngày: 24/8/2011; Thị SaRê, sinh ngày: 24/9/2014; Thị Hoài Thương, sinh ngày: 28/4/2020, nay ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con chung cháu Nương, cháu SaRê, cháu Thương, chị Phương đủ điều kiện để nuôi các con chung vì hiện nay chị làm vườn, cạo mủ thêm cho cha mẹ chị P thu nhập mỗi tháng hơn 10.000.000 đồng, ngoài ra các con chung của chị P được cha mẹ chị P phụ giúp chăm sóc các con chung của chị P.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Thị P chưa yêu cầu dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P khai không có.

Sau khi Tòa án đã thụ lý vụ án ly hôn của chị P, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập anh L nhiều lần đến Tòa án để trình bày ý kiến và tham gia tố tụng nhưng anh L không đến Tòa để tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của nguyên đơn, có đủ căn cứ xác định tình cảm giữa chị P và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Chị Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Điều L, anh L có nơi cư trú ấp Bù Dinh, xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; Căn cứ theo Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh L nhưng anh L không đến Tòa án trình bày ý kiến, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh L cũng vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L theo quy định của pháp luật. Chị P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt căn cứ vào Khoản 01 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị P theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị P trình bày nguyên nhân mâu thuẫn chính để chị P yêu cầu xin ly hôn với anh L là do anh L thường xuyên nhậu nhẹt không chịu làm ăn, không lo cho vợ con, ngoài ra còn đánh đập chị P, có tính ít kỹ, gia trưởng, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, phù hợp với biên bản xác minh được ban ấp Bù Dinh, xác nhận đúng theo lời trình bày nguyên nhân của chị P trình bày do anh L không lo làm ăn, không chăm lo gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, tại biên bản ghi lời khai của con chung chưa thành niên thì cũng xác định anh L có đánh đập chị P, từ những mâu thuẫn trên thì điều này cho thấy tình cảm giữa hai vợ chồng thực sự đã mâu thuẫn trầm trọng; hơn nữa, Tòa án đã triệu tập anh L nhiều lần đến tòa án để hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng anh L không đến Tòa án để làm việc và tại phiên tòa hôm nay anh L cũng vắng mặt không có lý do, thể hiện anh L không còn quan tâm gì đến tình cảm giữa anh và chị P nữa nên chị P yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Thị Nương, sinh ngày: 24/8/2011; Thị SaRê, sinh ngày: 24/9/2014; Thị Hoài Thương, sinh ngày: 28/4/2020. Nay ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, theo lời khai của chị P và ban ấp Bù Dinh xác nhận hiện nay công việc của chị là làm vườn và cạo mủ cho cha mẹ chị thu nhập mỗi tháng hơn 10 triệu đồng, ngoài ra các con chung của chị P được ông bà ngoại là cha mẹ chị P cùng phụ giúp chị P cùng chăm sóc các con của chị P, hơn nữa, tại biên bản ghi lời khai của người chưa thành niên có nguyện vọng được ở với mẹ, tại biên bản xác minh tại ban ấp Bù Dinh xác định công việc của anh L làm thuê thu nhập không ổn định, quá trình giải quyết anh

L không đến Tòa án để giải quyết nên không biết nguyện vọng của anh L, xem như từ bỏ quyền lợi của mình. Do vậy, để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, cần chấp nhận yêu cầu của chị P, giao 03 con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Chị P chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không giải quyết.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ pháp luật, nên được Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; 217; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Thị P.

Chị Thị P được ly hôn với anh Điều L (Đã đăng ký giấy chứng nhận kết hôn số 23/2012, quyển số 01/2011 ngày 22/02/2012, do Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

2. Về con chung: Giao 03 con chung 03 con chung Thị Nương, sinh ngày: 24/8/2011; Thị SaRê, sinh ngày: 24/9/2014; Thị Hoài Thương, sinh ngày: 28/4/2020 cho chị Thị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Thị P chưa yêu cầu nên chưa xem xét giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của

người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 023567 ngày 02/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND H. Hớn Quản;
- Chi cục THADS H. Hớn Quản;
- UBND xã Thanh An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT,HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

ĐÃ KÝ

Hồ Văn Thanh